

Số: ~~190~~ /SGDĐT-KT&QLCLGD  
V/v Hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp  
đầu cấp năm học 2015-2016

Hà Giang, ngày 06 tháng 04 năm 2015

Kính gửi: - Các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện/thành phố  
- Các trường THPT, cấp 2+3 trong tỉnh  
- Trung tâm GDTX các huyện/thành phố

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ GD&ĐT Thông tư bổ sung vào điểm a khoản 2 điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quyết định số 49/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc (PTDT) nội trú;

Căn cứ Văn bản số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT v/v văn bản hợp nhất Quy chế tổ chức và hoạt động trường trung học phổ thông chuyên; Căn cứ Công văn số 1258/BGDĐT-GDTrH ngày 17/3/2015 của Bộ GD&ĐT v/v không thi tuyển vào lớp 6;

Căn cứ Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh Hà Giang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015; căn cứ Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 01/4/2015 của UBND tỉnh Hà Giang và Kế hoạch Triển khai công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp các trường phổ thông năm học 2015-2016 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Sở GD&ĐT Hà Giang hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp đầu cấp trường phổ thông trong tỉnh, năm học 2015- 2016, cụ thể như sau:

## **I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1 TIỂU HỌC, LỚP 6 THCS**

### **1. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 các trường phổ thông**

a) Phương thức tuyển sinh: **Xét tuyển** trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Chỉ tiêu: Phòng GD&ĐT các huyện/thành phố căn cứ chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, tổ chức huy động tối đa học sinh vào học lớp 1, lớp 6. Cụ thể:

STT	Phòng GD&ĐT	Chỉ tiêu tuyển mới	
		Lớp 1	Lớp 6
1	Thành phố Hà Giang	1.041	770
2	Mèo Vạc	2.276	1.732
3	Đồng Văn	2.000	1.255
4	Yên Minh	2.473	1.488
5	Quản Bạ	1.287	1.139
6	Bắc Mê	1.382	1.052
7	Vị Xuyên	1.981	1.677
8	Bắc Quang	2.043	1.650

9	Hoàng Su Phì	1.492	1.348
10	Xín Mần	1.505	1.156
11	Quang Bình	1.252	908
	<b>Cộng toàn Tỉnh</b>	<b>18.723</b>	<b>14.175</b>

**Chú ý:** Tuyển sinh vào lớp 6 phải đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học; Việc tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục phải bảo đảm thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên từng địa bàn; tuyển sinh đủ chỉ tiêu theo kế hoạch, không vượt quá quy định về sĩ số học sinh trên lớp và số lớp so với khả năng đáp ứng của nhà trường về tỉ lệ giáo viên/học sinh, điều kiện phòng học và cơ sở vật chất khác theo quy định hiện hành; *các phòng GD&ĐT xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp, trình cấp có thẩm quyền ở địa phương xem xét quyết định, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 6.*

## **2. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDT nội trú huyện, cụm xã**

a) Phương thức tuyển sinh: *Xét tuyển.*

b) Đối tượng tuyển sinh:

- Học sinh được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học là con em dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Học sinh được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học là con em dân tộc thiểu số ở các vùng khác nếu được UBND cấp tỉnh quy định là vùng có nhu cầu tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thì cũng thuộc diện tuyển sinh vào học trường PTDT Nội trú. Tỷ lệ tuyển số học sinh này do UBND huyện quy định.

- Trường PTDT Nội trú huyện, cụm xã được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số học sinh được tuyển là con em dân tộc Kinh định cư lâu dài ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Chỉ tiêu: Theo chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao.

d) Số lượng học sinh được tuyển theo phương án như sau:

- Tuyển thẳng vào PTDT nội trú các đối tượng sau đây: Học sinh là người dân tộc rất ít người, bao gồm học sinh các dân tộc: Púpéo, Cờ lao, Bô Y.

- Các dân tộc (18 dân tộc đã bao gồm cả các dân tộc Púpéo, Cờ lao, Bô Y): 90% chỉ tiêu. Chỉ tiêu này phân theo dân số dân tộc từng xã và không thay đổi. Dân tộc này không đủ chuyên chỉ tiêu cho dân tộc khác của xã. Đặc biệt tập trung cho những xã vùng III (đặc biệt khó khăn);

- Con thương binh, liệt sỹ, bệnh binh nặng (81% trở lên) và dân tộc thiểu số ít người sinh sống và học tập ở các xã, thị trấn còn lại trong huyện, cụm xã từ 05 năm trở lên: 5% chỉ tiêu. Nếu không đủ chuyên chỉ tiêu cho đối tượng dân tộc ít người.

- Dân tộc Kinh ở các xã đặc biệt khó khăn (vùng III): 5 % chỉ tiêu.

đ) Yêu cầu về chất lượng: Những học sinh trúng tuyển vào trường PTDT Nội trú huyện, cụm xã phải đạt trình độ chuẩn kiến thức lớp 5 Tiểu học theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

## **3. Thời gian thực hiện:** Từ ngày 10/06/2015 đến ngày 10/07/2015

- Các trường PTDT nội trú lập bảng ghi tên xét tuyển theo mẫu M3

- Duyệt kết quả tuyển sinh vào các trường PTDT nội trú huyện, cụm xã từ ngày 22/07/2015 đến ngày 26/07/2015.

- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố báo cáo kết quả tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 về Sở GD&ĐT trước ngày 10/08/2015.

## **II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

### **1. Phương án phân luồng học sinh (hs) sau tốt nghiệp THCS**

- Tổng số học sinh đang học lớp 9 THCS năm học 2014-2015: 10.173 hs

- Dự báo số học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS ( 98 %): 9.970 hs

- Tuyển sinh vào lớp 10 THPT:  $6.652/9.970$  hs = 66,72 % học sinh tốt nghiệp THCS (*chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao năm 2015: tuyển mới vào lớp 10 THPT là 6.652 hs*). Trong đó: Tuyển sinh vào THPT Chuyên 245 hs; các trường PTDT nội trú có cấp THPT 496 học sinh; các trường THPT, trường có cấp THPT: 5.911 hs.

- Học Bỏ túc THPT và học các trường TCCN, trường nghề: 3.318 hs

### **2. Phương thức tuyển sinh**

a) Phương thức: *Xét tuyển* trên địa bàn toàn tỉnh

b) Điểm xét tuyển: Là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học THCS, điểm ưu tiên, khuyến khích.

c) Nguyên tắc xét trúng tuyển: Theo tổng điểm của phương thức xét tuyển. Lấy điểm từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu giao cho từng trường THPT, cấp 2+3, THCS&THPT sau khi đã tuyển thẳng các đối tượng ưu tiên.

d) **Tuyển thẳng** vào Lớp 10 Trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường PTDT nội trú đã tốt nghiệp THCS;

- Học sinh là người dân tộc rất ít người;

- Học sinh khuyết tật được đánh giá hoàn thành theo Kế hoạch giáo dục cá nhân;

### **3. Điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học THCS, điểm ưu tiên, khuyến khích**

3.1. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;

- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;

- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;

- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;

- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;

- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

3.2. Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích tối đa không quá 4 điểm.

3.3. Điểm xét tuyển là tổng số điểm của:

a) Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở trung học cơ sở;

b) Điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích.

3.4. Lưu ý: Nếu nhiều người học có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9.

### **4. Chế độ ưu tiên, khuyến khích**

4.1. Chế độ ưu tiên.

a. Cộng 3 điểm cho một trong các đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.

b. Cộng 2 điểm cho nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c. Cộng 1 điểm cho nhóm đối tượng 3 gồm:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (xã vùng III, thôn vùng 3 thuộc xã vùng II).

4.2. Chế độ khuyến khích.

a. Đạt giải cá nhân trong kỳ thi học sinh giỏi các bộ môn văn hoá:

- Giải nhất cấp tỉnh: cộng 2,0 điểm;
- Giải nhì cấp tỉnh: cộng 1,5 điểm;
- Giải ba cấp tỉnh: cộng 1,0 điểm;

b. Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với các ngành từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp trung học cơ sở trong các kỳ thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; thi vẽ; thi viết thư quốc tế; thi giải toán trên máy tính cầm tay; thi thí nghiệm thực hành một trong các bộ môn vật lí, hoá học, sinh học; thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;

- Giải cá nhân:

- + Đạt giải quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc huy chương vàng: cộng 2,0 điểm;
- + Đạt giải nhì cấp tỉnh hoặc huy chương bạc: cộng 1,5 điểm;
- + Đạt giải ba cấp tỉnh hoặc huy chương đồng: cộng 1,0 điểm;

- Giải đồng đội (hội thao giáo dục quốc phòng, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cầu mây, điền kinh, tập ca, song ca...):

+ Chỉ cộng điểm đối với giải quốc gia;

+ Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của ban tổ chức từng giải;

c. Học sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức ở cấp trung học cơ sở:

- + Loại giỏi: cộng 2,0 điểm;
- + Loại khá: cộng 1,5 điểm;
- + Loại trung bình: cộng 1,0 điểm.

4.3. Cách tính tổng điểm ưu tiên, khuyến khích:

Những học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các kỳ thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

## 5. Phân vùng tuyển sinh

- Trường THPT Lê Hồng Phong: Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại: Phường Nguyễn Trãi, Minh Khai, từ tổ 1 đến tổ 33 phường Trần Phú, tổ 1 đến tổ 10 phường Quang Trung, xã Phương Thiện

- Trường THPT Ngọc Hà: Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại xã Ngọc Đường, phường Ngọc Hà, các tổ còn lại của phường Quang Trung, phường Trần Phú, các xã Kim Thạch, Kim Linh, Thuận Hòa, Minh Tân, Phong Quang của huyện Vị Xuyên.

- Trường THPT Việt Vinh: Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại: Thị trấn Việt Quang, các xã Quang Minh, Việt Hồng, một số thôn lân cận của xã Việt Vinh.

- Trường THPT Hùng An: Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại các xã: Hùng An, Tiên Kiều, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tuy, Đông Thành (các xã phụ cận của huyện Hàm Yên - Tuyên Quang nếu chỉ tiêu còn sau khi đã tuyển hết học sinh ở các xã trên).

- Trường THPT Đồng Yên: Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại các xã: Đồng Yên, Vĩnh Phúc, Đông Thành, các thôn lân cận của xã Vĩ Thượng.

- Trường THPT Liên Hiệp: Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại các xã: Liên hiệp, Bằng Hành, Hữu Sản, Đức Xuân, Thượng Bình.

- Trường cấp 2-3 Tân Quang: Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại các xã: Tân Quang, Tân Lập, Đồng Tâm, Đồng Tiến, Tân Thành và một số thôn lân cận của xã Việt Vinh.

- Trường THPT Vị Xuyên: Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại: Thị trấn Vị Xuyên, các xã Đạo Đức, Phú Linh, Kim Linh, Kim Thạch, Phương Độ, Phương Thiện, Linh Hồ, Ngọc Linh, Ngọc Minh, Bạch Ngọc nếu có nhu cầu theo học tại trường THPT Vị Xuyên.

- Trường THCS&THPT Linh Hồ: Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại các xã: Phú Linh, Kim Linh, Kim Thạch, Linh Hồ, Ngọc Linh, Ngọc Minh, Bạch Ngọc

- Trường THPT Việt Lâm: Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại: Thị trấn Việt Lâm, các xã: Trung Thành, Việt Lâm, Quảng Ngân, Thượng Sơn, Ngọc Minh, Bạch Ngọc.

- Trường cấp 2+3 Phương Tiến : Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại các xã: Phương Độ, Phương Thiện, Cao Bồ, Lao Chải, Xín Chải, Thanh Đức, Phong Quang, Phương Tiến, Thanh Thủy.

- Trường THPT Xuân Giang: Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại các xã: Xuân Giang, Yên Hà, Nà Khương, Bằng Lang, Vĩ Thượng, Tiên Yên, Hương Sơn.

- Trường THPT Quang Bình: Tuyển sinh vào 10 đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS, BT THCS tại các xã còn lại.

- Các trường THCS&THPT Minh Ngọc, Nà Chì, Kim Ngọc, Mậu Duệ, Quyết Tiến, Tùng Bá, THCS&THPT Xín Mần tuyển sinh theo địa bàn của Đề án thành lập trường; THPT Bắc Mê, Xín Mần, Yên Minh, Quản Bạ tuyển sinh các xã còn lại trên địa bàn huyện.

- Trường THPT Thông Nguyên tuyển sinh các xã Thông Nguyên, Nam Sơn, Nậm Ty, Nậm Khoa, Bản Páo và xã Xuân Minh thuộc huyện Quang Bình; Trường

THPT Hoàng Su Phì tuyển sinh các xã trên địa bàn huyện không thuộc vùng tuyển sinh của trường THPT Thông Nguyên.

- Đối với các trường còn lại thực hiện tuyển sinh theo địa bàn huyện

#### **6. Một số điểm lưu ý;**

- Thí sinh chỉ được đăng kí dự tuyển tại một Hội đồng tuyển sinh của trường THPT, cấp 2,3. Nếu không trúng tuyển thì chuyển sang học hệ Giáo dục thường xuyên.

- Tuyển sinh học sinh ngoại tỉnh vào học các trường THPT trong tỉnh: Các thí sinh dự tuyển phải có hộ khẩu chính thức tại vùng tuyển sinh của các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trước 6 tháng so với ngày tuyển sinh. **Những trường hợp đặc biệt do Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.**

#### **7. Tổ chức tuyển sinh**

- Các đơn vị dự kiến danh sách các thành viên tham gia Hội đồng tuyển sinh nộp về Sở GD&ĐT trước ngày 20/5/2015 để Sở GD&ĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của đơn vị.

- Kinh phí tuyển sinh: Các đơn vị lập dự trù gửi về phòng KH-TC Sở GD&ĐT trước ngày 20/6/2015.

- Hồ sơ duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 ( Xét tuyển ) gồm:

+ Bảng ghi tên, ghi điểm xét tuyển theo mẫu đính kèm ( Mẫu M1). Trong cột ghi chú ghi rõ đối tượng học sinh tốt nghiệp BT THCS.(bản cứng thực hiện trên giấy khổ A4 và bản mềm gửi theo địa chỉ nguyenthanhhoaihg@gmail.com ).

+ Danh sách học sinh được đề nghị trúng tuyển.

+ Danh sách học sinh, số lớp học các môn tự chọn nâng cao theo sách giáo khoa nâng cao và học chủ đề tự chọn bám sát của các môn có trong kế hoạch giáo dục.

+ Danh sách học sinh, số lớp không học các môn nâng cao theo sách giáo khoa nâng cao và chỉ học chủ đề tự chọn nâng cao của 8 môn phân hoá và chủ đề bám sát của các môn có trong kế hoạch giáo dục.

+ Biên bản duyệt kết quả tuyển sinh của đơn vị.

- Ngày duyệt: Ngày 23, 24/7/2015

- **Chú ý:** Đối với đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS các trường PTDT nội trú khi tham dự tuyển sinh vào lớp 10 tại các trường PTDT nội trú (có cấp THPT) thực hiện phương thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển mà không tham gia thi tuyển, được tuyển thẳng vào học THPT.

### **III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ**

#### **1. Phương thức tuyển sinh:** Thi tuyển kết hợp với xét tuyển

1.1 Điểm xét tuyển tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 5 điểm;

- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 4,5 điểm;

- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 4 điểm;

- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 3,5 điểm;

- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 3 điểm;

- Các trường hợp còn lại: 2,5 điểm.

1.2. Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (như xét tuyển THPT) tối đa không quá 6 điểm.

1.3 Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25;

1.4. Điểm thi tuyển: Tổng điểm của hai bài thi Văn, Toán;

3. Điểm xét trúng tuyển là tổng điểm của:

- Điểm thi tuyển của hai bài thi Văn, Toán;

- Điểm xét tuyển tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó);

- Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích.

- **Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào bị điểm 0.**

**2. Môn thi:** Ngữ văn và Toán

**3. Hình thức thi:** Tự luận

**4. Ngày thi:** Ngày 15 tháng 6 năm 2015

**5. Địa điểm thi:** Học sinh của các huyện dự thi vào trường PTDT nội trú Tỉnh, trường PTDT nội trú cấp 2+3 dự thi tại các trường PTDT nội trú huyện, PTDT nội trú cấp 2+3.

**6. Đối tượng tuyển sinh**

- Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường PTDT nội trú huyện, cụm xã; Học sinh tốt nghiệp THCS là con em dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (vùng III) có thời gian học cấp THCS ít nhất là 3 năm cấp THCS và tham dự xét công nhận tốt nghiệp THCS tại xã có hộ khẩu đăng ký thường trú. Học sinh là con em dân tộc Kinh định cư lâu dài ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tuyển thẳng vào Lớp 10 trường PTDT nội trú có cấp THPT các học sinh là người dân tộc rất ít người (*Pupéo, Cờ lao, Bó Y*) đã tốt nghiệp THCS.

**7. Chỉ tiêu:** Theo kế hoạch Nhà nước giao năm 2015, chỉ tiêu phân cho các huyện vào các trường như sau:

STT	Huyện	Nội trú tỉnh	Nội trú Bắc Quang	Nội trú Yên Minh
1	Mèo Vạc	21		28
2	Đông Văn	21		28
3	Yên Minh	21		28
4	Quản Bạ	21		28
5	Bắc Mê	21		28
6	Vị Xuyên	21	28	
7	Bắc Quang	21	30	
8	Hoàng Su Phì	21	30	
9	Xín Mần	21	30	
10	Quang Bình	21	28	
<b>Cộng</b>		<b>210</b>	<b>146</b>	<b>140</b>

Căn cứ vào quy mô dân số từng dân tộc của từng huyện và số lượng thí sinh dự tuyển, giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo xác định chỉ tiêu chi tiết cho từng huyện theo từng dân tộc, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trước khi xét duyệt kết quả trúng tuyển vào các trường PTDT nội trú.

**8. Nguyên tắc xét trúng tuyển**

- Theo tổng điểm của phương thức: Thi tuyển kết hợp với xét tuyển. Lấy điểm từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu giao cho từng huyện. Nếu tổng điểm xét tuyển

bằng nhau, ưu tiên xét trúng tuyển cho học sinh học tại các trường PTDT nội trú huyện, cụm xã.

- Xét trúng tuyển vào PTDT nội trú tỉnh theo điểm từ cao xuống thấp đủ chỉ tiêu giao, còn lại xét trúng tuyển tiếp vào các trường PTDT nội trú cấp 2+3.

- Học sinh là người dân tộc rất ít người: Púpéo, Cờ Lao, Bô Y của các huyện phân bổ chỉ tiêu 50% học tại PTDT nội trú tỉnh, 50% còn lại học tại các trường PTDT nội trú cấp 2+3 theo vùng tuyển.

- Chỉ xét tuyển bổ sung đối với các đối tượng đã tham dự kỳ thi vào lớp 10 THPT các trường PTDT nội trú (kì thi ngày 15/6/2015). Việc tuyển sinh bổ sung dựa vào kết quả thống kê của các trường PTDT nội trú về số lượng, danh sách học sinh bỏ học, không nhập học theo từng huyện cụ thể để tuyển bổ sung kịp thời cho huyện đó, thời gian hoàn thành trước ngày 10/10/2015.

### **9. Phương án tuyển số lượng học sinh theo dân tộc**

- Tuyển thẳng vào PTDT nội trú các học sinh là người dân tộc rất ít người, bao gồm học sinh các dân tộc: Púpéo, Cờ lao, Bô Y.

+ Các dân tộc (18 dân tộc, đã bao gồm cả các dân tộc Púpéo, Cờ lao, Bô Y): 90% chỉ tiêu. Chỉ tiêu này phân theo quy mô dân số dân tộc từng xã và không thay đổi. Dân tộc này không đủ chuyển chỉ tiêu cho dân tộc khác trong cùng huyện.

- Con thương binh, liệt sỹ, bệnh binh nặng ( 81% trở lên ): 5% chỉ tiêu. Nếu không đủ chuyển chỉ tiêu cho đối tượng dân tộc thiểu số.

- Dân tộc Kinh ở các xã đặc biệt khó khăn (vùng III): 5 % chỉ tiêu.

- Không tuyển học sinh tại địa bàn thành phố Hà Giang.

### **10. Một số điểm lưu ý**

+ Trường PTDT nội trú các huyện; PTDT nội trú cấp 2+3 chịu trách nhiệm bố trí nơi ăn, ở cho học sinh các trường PTDT nội trú huyện và cụm xã về dự thi.

+ Kinh phí tổ chức thi do Sở GD&ĐT Hà Giang cấp.

+ Lập Bảng ghi tên dự thi theo mẫu M2

+ Những học sinh trường PTDT nội trú huyện, cụm xã không trúng tuyển vào trường PTDT nội trú tỉnh, nội trú cấp 2+3 Bắc Quang, nội trú cấp 2+3 Yên Minh thì được tuyển thẳng vào học tại các trường THPT, trung tâm GDTX để đảm bảo phân luồng học sinh và chính sách giáo dục dân tộc.

## **IV. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN**

### **1. Chỉ tiêu**

a) Tuyển sinh vào Lớp 10 trường THPT Chuyên theo chỉ tiêu kế hoạch giao là 06 lớp chuyên, gồm: Ngữ Văn, Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tiếng Anh với 210 chỉ tiêu.

b) Tuyển sinh 01 lớp không chuyên trong trường chuyên, với số lượng 35 học sinh đã dự thi vào THPT chuyên nhưng không trúng tuyển vào các lớp chuyên.

**2. Môn thi:** Môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh và môn Chuyên

**3. Hình thức thi:** Tự luận

**4. Lịch thi:**

Ngày	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở túi đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
08/06/2015	Sáng	Ngữ Văn	120 phút	7h 40	7h 55	8h 00
	Chiều	Toán học	120 phút	14h 10	14h 25	14h 30
09/06/2015	Sáng	Môn chuyên	150 phút	7h 40	7h 55	8h 00
	Chiều	Tiếng Anh	120 phút	14h 10	14h 25	14h 30

## **5. Đăng ký dự tuyển**

Mỗi thí sinh được đăng ký dự tuyển một nguyện vọng vào một lớp chuyên và nguyện vọng vào lớp không chuyên

## **6. Hồ sơ dự tuyển**

Hồ sơ dự tuyển vào trường chuyên do Sở GD&ĐT quy định gồm:

- Đơn xin dự thi vào lớp 10 THPT Chuyên ( ghi rõ nguyện vọng môn chuyên)
- Học bạ THCS ( bản chính)
- Bản sao giấy khai sinh
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS
- Các loại giấy chứng nhận ưu tiên, khuyến khích ( nếu có )

## **7. Điều kiện dự tuyển**

Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

- Có Hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hà Giang hoặc có 04 năm học THCS liên tục tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ khá trở lên;
- Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ khá trở lên.

## **8. Phương thức tuyển sinh**

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.

b) Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1.

## **9. Tổ chức tuyển sinh**

a) Vòng 1: Sơ tuyển giao cho trường THPT Chuyên thực hiện

- Kết quả xếp loại học lực 4 năm cấp trung học cơ sở được tính điểm như sau:

+ Học lực giỏi: 5,00 điểm;

+ Học lực khá: 4,00 điểm;

- Kết quả tốt nghiệp trung học cơ sở được tính điểm như sau:

+ Xếp tốt nghiệp THCS loại giỏi: 5,00 điểm;

+ Xếp tốt nghiệp THCS loại Khá: 4,00 điểm;

- Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của tỉnh và khu vực được tính điểm như sau:

+ Người học đạt giải nhất trong kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 do Sở GD&ĐT tổ chức: 2,00 điểm ;

+ Người học đạt giải nhì trong kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 do Sở GD&ĐT tổ chức: 1,50 điểm ;

+ Người học đạt giải ba trong kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 do Sở GD&ĐT tổ chức: 1,00 điểm ;

+ Tổng điểm cho đối tượng đạt giải trong kỳ dự thi chọn học sinh giỏi, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của tỉnh và khu vực tối đa không quá 6,00 điểm;

- Hội đồng sơ tuyển trường THPT chuyên Hà Giang lập bảng ghi tên dự thi theo mẫu gửi kèm( M4)

b) Vòng 2: Thi tuyển do sở GD&ĐT thực hiện

- Môn thi và đề thi:

+ Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và 01 môn chuyên. Nếu môn chuyên là Toán, Ngữ văn hoặc một trong các Ngoại ngữ thì mỗi môn này phải thi 2 bài: Một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn;

+ Đề thi: Đề thi được áp dụng hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi:

+ Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25; nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10;

+ Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

- Thời gian làm bài thi:

+ Các bài thi không chuyên: Môn Toán và môn Ngữ văn là 120 phút; môn Tiếng Anh được vận dụng phù hợp với hình thức thi, tối thiểu là 60 phút;

+ Các bài thi chuyên: Môn Hóa học và môn Tiếng Anh tối thiểu là 120 phút, các môn khác là 150 phút.

- Điểm xét tuyển:

+ Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số);

+ Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và môn chuyên (điểm các bài thi đều tính hệ số 1).

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi tốt nghiệp THPT quốc gia hiện hành trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2.

- Cách xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

- Cách xét tuyển vào lớp không chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển vào lớp không chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

- Những thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 THPT chuyên được chuyển vào học tại các trường THPT theo nguyện vọng.

## **V. TUYỂN SINH VÀO TRUNG TÂM GDTX**

Thực hiện theo phương thức xét tuyển theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao.

## **VI. THỜI HẠN HOÀN THÀNH CÔNG TÁC TUYỂN SINH**

Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh và công bố công khai danh sách các học sinh trúng tuyển vào Lớp 10 (không kể tuyển sinh bổ sung), như sau:

- Chậm nhất ngày **25/6/2015** đối với trường THPT Chuyên.

- Chậm nhất ngày **10/8/2015** đối với các trường THPT, trường cấp 2+3.

- Chậm nhất ngày **14/8/2015** đối với trường PTDT nội trú tỉnh, trường PTDT nội trú cấp 2+3.

- Chậm nhất ngày **10/9/2015** đối với các Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về công tác tuyển sinh vào các trường phổ thông năm học 2015 - 2016 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Sở GD&ĐT Hà Giang yêu cầu các đơn vị tổ chức thực hiện đúng tiến độ kế hoạch năm học 2015-2016. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, xin liên hệ với phòng KT&QLCLGD để phối hợp giải quyết kịp thời.//

**Nơi nhận:**

- UBND Tỉnh;
- Ban chỉ đạo thi Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng chức năng Sở GD&ĐT;
- Như kính gửi;
- Website sở GD&ĐT;
- Lưu VT, KT&QLCLGD.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Triệu Thị Liên**